

Số: 97 /CLPTGD- THCSNTKB

Kim Bài, ngày 12 tháng 09 năm 2021

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRỰC – TT KIM BÀI
GIAI ĐOẠN 2021 – 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

I. ĐÔI NÉT GIỚI THIỆU TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRỰC, THỊ TRẤN KIM BÀI, THANH OAI, HÀ NỘI

Trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài- Thị trấn Kim Bài được thành lập ngày 01/09/2010 theo quyết định số 801/QĐ/UB của UBND huyện Thanh Oai; trên cơ sở sáp nhập 2 trường là THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài và trường THCS Thị trấn Kim Bài. Trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài nguyên là trường chuyên Văn – Toán của huyện Thanh Oai được thành lập vào năm 1987.

Với ưu thế được tuyển chọn, trường đã tập hợp được số đông học sinh giỏi của các xã trong huyện Thanh Oai. Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường được phát huy tài năng cống hiến hết mình cho gia đình, quê hương và đất nước. Với thành tích đó, năm 1997, trường được UBND tỉnh Hà Tây cho phép mang tên Nguyễn Trực - TT Kim Bài- lương quốc trạng nguyên - một danh nhân của quê hương Thanh Oai.

Từ khi thành lập đến nay, trường liên tục giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Nhà trường, các đoàn thể trong trường được các cấp, các ngành tặng nhiều bằng khen và giấy khen. Chi bộ Đảng liên tục được công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; Công đoàn nhiều năm liền đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc các cấp. Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh được công nhận là chi đoàn vững mạnh xuất sắc. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh đạt Liên đội vững mạnh xuất sắc được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen. Thành tích của nhà trường góp phần tích cực vào sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của Huyện nhà. Năm học 2014-2015 trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, năm học 2016- 2017 được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2017-2018 trường được Bộ giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Chất lượng đầu ra của học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT liên tục được xếp vào tốp đầu của các trường THCS của huyện Thanh Oai. Chính vì vậy, mà trường

THCS Nguyễn Trục - TT Kim Bài đã trở thành địa điểm tin cậy của nhân dân thị trấn Kim Bài và các xã lân cận.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026 và tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển là cơ sở quan trọng cho các quyết định của nhà trường trong công tác giáo dục tại địa phương.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG BẢN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

- Nghị quyết số 29, Khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về kiểm điểm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc Gia đối với trường THCS, Trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học.

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số Số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

III. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, quan trọng mang tính khả thi cao đảm bảo sự phát triển bền vững; là cơ sở quan trọng trong công tác quản lý giáo dục, để Ban giám hiệu trường có những quyết sách đúng đắn và định hướng mục tiêu vươn tới cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường.

PHẦN 1. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1.1. Bối cảnh quốc tế

1.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

**** Bối cảnh quốc tế***

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của nhân loại. Những đột phá công nghệ diễn ra nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực, như: trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn, Internet kết nối vạn vật, robots, công nghệ in 3 chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, lưu trữ năng lượng, v.v., đem đến sự thay đổi vượt bậc cho chất lượng cuộc sống, việc làm và sản xuất, kinh doanh. Sự đan xen của các quá trình hội nhập đưa thế giới đến một “cấu trúc ma trận” các hiệp định

tự do thương mại (FTA) trên nhiều tuyến và nhiều cấp độ, trong đó phải kể đến các FTA thế hệ mới.

** Bối cảnh khu vực*

Tiểu vùng Mêkông tiếp tục là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế nhờ quá trình mở cửa, cải cách, chuyển đổi sang cơ chế thị trường và tăng cường hợp tác xuyên biên giới; song các vấn đề về ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn nước ngọt và nước biển dâng đang là thách thức không nhỏ đối với mục tiêu phát triển bền vững của các nước trong tiểu vùng.

Bối cảnh Thế giới và khu vực đặt ra cho giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng những cơ hội và thách thức trong việc đào tạo những con người thế hệ mới đáp ứng các phẩm chất, năng lực đó là tăng cường xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát huy nguồn lực văn hoá, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của đất nước. Tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, tài năng, trí tuệ, phẩm chất con người Việt Nam với tư cách là trung tâm, mục tiêu và là động lực phát triển quan trọng nhất.

1.1.2. Bối cảnh trong nước

Ngày 04-11-2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đưa ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để định hướng phát triển giáo dục trong thời kì mới. Một hệ thống giải pháp toàn diện và đồng bộ được đưa ra, gồm: – Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước đối với đổi mới GD-ĐT; – Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD-ĐT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; – Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi kiểm tra, đánh giá kết quả GD-ĐT, đảm bảo trung thực, khách quan; – Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; – Đổi mới căn bản công tác quản lí GD-ĐT, đảm bảo dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở GD-ĐT; coi trọng quản lí chất lượng; – Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT; – Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển GD-ĐT; – Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là khoa

học giáo dục và khoa học quản lý; – Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GD-ĐT .

Bên cạnh những vấn đề trên, hệ thống thể chế của Nhà nước cũng tác động đến sự phát triển của hệ thống giáo dục phổ thông Việt Nam nói chung như: Luật Giáo dục 2020, Điều lệ trường phổ thông, Nghị định 43/2006/NĐ-CP Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, ...

1.2. Đánh giá thực trạng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trực - TT Kim Bài- TT Kim Bài

1.2.1. Đặc điểm tình hình Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trực - TT Kim Bài- TT Kim Bài năm học 2020-2021

** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

TT		TS	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng		Trình độ đào tạo				
						Huyện	Trường	Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	Khác
1	CBQL	2	1	2	2				2			
2	Giáo viên	38	32	30	38	0	0	1	34	3		
3	Nhân viên	8	8	5	5	3	0		5	1	2	1
	Cộng	48	41	37	46	3	0	1	41	4	2	1

** Quy mô trường, lớp, học sinh*

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Số HS nữ	Số đi	Số đến	Bình quân HS/lớp	Số HS lưu ban	Con TB	Hoàn cảnh KK	Số HS chậm tiến	Số HS k/tật	Số HS 2 buổi/ngày
6	5	184	90	2	1	36,8		1	12	15	1	0
7	5	210	101	1	3	42	1		13	13		0
8	6	235	105	1	2	39,1	1		11	22		0
9	5	214	109	2	1	43,2	0	1	12	10		0
Cộng	21	843	404	6	7	40,2	2	2	47	60	1	0

** Điều kiện cơ sở vật chất*

Nhà trường có 21 phòng học (đủ); 06 phòng bộ môn (03 phòng KHTN, Tiếng Anh, Tin học, Đa năng); 12 phòng khối quản trị hành chính (gồm 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tổ KHTN, 01 phòng tổ KHXXH, 01 văn phòng, 01 phòng công đoàn, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng Y tế, 01 phòng Truyền Thống, 01 phòng Thư Viện, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Thiết bị);

Có nhà tập đa năng diện tích 350 m².

Có sân tập thể thao cho học sinh riêng diện tích 500 m²

Có 1 phòng học đã được bố trí thiết bị hỗ trợ dạy học.

Có 4 phòng chức năng đã được bố trí thiết bị hỗ trợ dạy học : 4 máy chiếu, 4 máy vi tính dành cho giáo viên, 24 máy vi tính dành cho học sinh(Trong đó có 23 máy sử dụng được còn lại 01 máy không đồng bộ nên không sửa chữa được.)

** Các tổ chức Đảng, đoàn thể*

- Nhà trường có Chi bộ gồm 37 đảng viên. Trong đó: BGH: 02 (Chính thức: 02); Giáo viên: 30 (Chính thức: 30); Nhân viên biên chế: 02 (Chính thức: 02); Nhân viên hợp đồng 68: 03 (Chính thức: 03); Chi bộ đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh" năm 2019.

Công đoàn nhà trường gồm 48 công đoàn viên;

Chi đoàn gồm 05 đoàn viên là giáo viên.

1.2.2. Phân tích thực trạng trường THCS Nguyễn Trục - TT Kim Bài.

a. Điểm mạnh

- BGH nhiệt tình, trách nhiệm, tập thể đoàn kết, có nề nếp tốt.
- Về chất lượng giáo dục mũi nhọn: Có nhiều HS đạt giải Thành phố và HS đỗ chuyên
- Nhà trường Đạt danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc" và nhận được Giấy khen của UBND huyện, Bằng khen, giải thưởng tập thể...
 - GV và học sinh đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi cấp huyện và cấp thành phố
 - Ôn thi vào THPT cho học sinh khối 9 đạt hiệu quả cao.
 - Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, được đoàn kiểm tra của UBND huyện đánh giá cao.
 - Làm tốt công tác BHYT với học sinh, 100% học sinh tham gia.
 - Làm tốt công tác khuyến học.

b. Điểm yếu

- Nhà trường không được tự chủ trong tài chính, chịu sự quản lý của nhiều cấp, chồng chéo trong quản lý tài chính.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho một số hoạt động dạy học còn thiếu, đặc biệt là những bộ môn cần học thử nghiệm, thí nghiệm.

- Một bộ phận giáo viên còn chậm đổi mới trong hoạt động dạy học và giáo dục như: phương pháp dạy học chưa cập nhật, kiểm tra, đánh giá còn nặng về hình thức, ...

- Năng lực quản lý học sinh và giảng dạy của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Học sinh của nhà trường đến một phần ba là chuyển từ các tỉnh thành phố khác đến nên có sự giao thoa về văn hóa, phong cách, ý thức,... gây khó khăn cho việc quản lý và giáo dục.

c. Thời cơ

- Trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, thiết thực của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai.

- Chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc ưu tiên đầu tư cho giáo dục, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh cho phép giáo viên có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến.

- Chủ trương rà soát, kiểm tra các điều kiện đảm bảo hoạt động dạy học các trường ngoài công lập của ngành, sàng lọc các đơn vị hoạt động không hiệu quả, làm tăng lợi thế cạnh tranh.

d) Các thách thức (nguy cơ)

- Nền kinh tế thị trường gây ảnh hưởng đáng kể đến các giá trị đạo đức, các mối quan hệ xã hội.

- Bối cảnh chuyển đổi số đặt ra những yêu cầu cao hơn cho cán bộ, giáo viên và nhân viên về năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giáo dục.

- Dưới tác động của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, việc dễ dàng trong sự lưu thông, luân chuyển nguồn nhân lực dẫn đến việc cán bộ, giáo viên của trường dễ dàng chuyển sang các nơi có điều kiện thuận lợi hơn.

Trong hai năm học vừa qua, dịch bệnh covid-19 gây ra rất nhiều khó khăn cho nhà trường trong việc hoàn thành kế hoạch giáo dục.

1.2.3. Đánh giá chung

Từ những phân tích về các yếu tố điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của trường THCS Nguyễn Trục - TT Kim Bài, có thể thấy nhà trường đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế. Những vấn đề mang tính bối cảnh có sự tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của nhà trường.

1.2.4. Phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường

Từ những phân tích thực trạng trên, một số vấn đề chiến lược để phát triển trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài đó là:

- Ổn định và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân sự nhà trường.
- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.
- Phát triển năng lực quản lý học sinh và giảng dạy của giáo viên.
- Cải tạo và phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và giáo dục.
- Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục.
- Hướng tới mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

PHẦN 2 : SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

2.1 Sứ mạng

- Giáo dục học sinh có Tri thức - Tự tin - Yêu thương, đoàn kết và trách nhiệm.

2.2. Tâm nhìn

Đến năm 2030, trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài trở thành trường trung học cơ sở chất lượng cao, có uy tín cao về chất lượng giáo dục (cả tri thức lẫn đạo đức) của huyện Thanh Oai nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Học sinh có tư duy độc lập, chủ động học tập và giàu lòng nhân ái.

PHẦN 3. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

3.1. Mục tiêu chiến lược

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát phát triển nhà trường từ 2021 đến năm 2026, định hướng đến năm 2030 là xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục trọng điểm, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.2.1. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 – 2026

* Về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình GD phổ thông):
Đổi mới các hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học.

** Về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện*

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp ở mức 100% từ năm học 2020 – 2021.
- Nâng tỷ lệ đỗ vào lớp 10 (công lập và trường chuyên) trên 85%
- Kết quả xếp loại:

- + Xếp loại học lực khá giỏi: 55%
- + Xếp loại học lực yếu: < 0,5%
- + Xếp loại hạnh kiểm khá tốt: 96%
- + Không có xếp loại hạnh kiểm yếu
- Nâng chỉ tiêu tuyển sinh lên ổn định ở mức 900 học sinh toàn trường/ mỗi năm học.

- Đảm bảo chất lượng giáo dục, sau tốt nghiệp học sinh có bản lĩnh vững vàng, có kỹ năng sống, hòa nhập cộng đồng từ đó các em có thể phát huy năng lực học tập ở các bậc đại học – cao đẳng, góp phần vào sự thành công cho chiến lược đào tạo nguồn nhân lực của đất nước.

** Về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường*

- Phát triển đội ngũ, đặc biệt về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, năng lực, kiến thức, kỹ năng tốt.

- Phấn đấu 100% giáo viên, cán bộ, nhân viên đạt chuẩn vào năm 2023.

** Về công tác huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật*

- Đáp ứng đầy đủ điều kiện của trường THCS chuẩn Quốc gia vào năm học 2025 – 2026.

- Tăng số lượng phòng học lên 10% vào năm 2026.

** Về công tác nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục*

- Cơ bản đáp ứng được các tiêu chí của mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thành tự đánh giá chất lượng GD các năm học cho đến năm 2026.

** Về công tác xây dựng quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội*

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc gặp gỡ mỗi năm học giữa đại diện của các lực lượng giáo dục là gia đình – nhà trường – xã hội.

- Tổ chức hoạt động, chương trình giáo dục hướng nghiệp cho 100% học sinh khối lớp 9.

** Về công tác tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường*

- Phấn đấu đến năm 2026, 50% cán bộ quản lý cấp trường có trình độ Thạc sĩ

- Đến năm 2026, 50% đội ngũ cán bộ quản lý cấp tổ chuyên môn có trình độ thạc sĩ

- Năm học 2023 – 2024, xây dựng được cơ cấu tổ chức quản lý, trong đó quy định rõ chức danh, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng chức danh.

3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 – 2030

* Về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình GD phổ thông)

- Mỗi học sinh trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài đều có các năng lực như trong khung năng lực của Chương trình GD phổ thông 2018 quy định theo từng lớp.

* Về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

- Duy trì tỉ lệ đỗ tốt nghiệp ở mức 100%.

- Nâng tỷ lệ đỗ lớp 10 công lập và trường chuyên (công lập và ngoài công lập) lên 85%

- Kết quả xếp loại:

+ Xếp loại học lực khá giỏi: 85%

+ Xếp loại học lực yếu: < 0,5%

+ Xếp loại hạnh kiểm khá tốt: 98%

+ Không có xếp loại hạnh kiểm yếu

- Nâng chỉ tiêu tuyển sinh lên ổn định ở mức 900 học sinh toàn trường/ mỗi năm học.

* Về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% cán bộ, giáo viên có trình độ sau đại học.

- Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

* Về công tác huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật

- Cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo chất lượng cao, tăng số lượng phòng học lên 20% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, thực hiện đủ phòng học bộ môn.

- Đầu tư thêm 50 máy tính có kết nối Internet tại thư viện, tăng số lượng đầu sách nghiệp vụ và tham khảo có giá trị lên 10.000 quyển.

* Về công tác nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng GD

- Đăng kí đánh giá ngoài trong năm học 2027 – 2028.

* Về công tác xây dựng quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội

- Đến năm 2030, mỗi năm học tổ chức được tối thiểu 02 hoạt động giáo dục có sự tham gia, đóng góp của các lực lượng giáo dục.

* Về công tác tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý cấp trường có trình độ Sau ĐH.

- Đến năm 2026, 30% đội ngũ cán bộ quản lý cấp tổ chuyên môn có trình độ Sau đại học.

PHẦN 4. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

4.1. Giải pháp 1: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

4.1.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học. Trong đó chú trọng các nội dung:

+ Các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

+ Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được Hiệu trưởng phê duyệt và Phòng GDĐT xác nhận, các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề, chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà. Thực hiện dạy học theo chủ đề đúng hướng dẫn, đảm bảo hiệu quả, không thực hiện với hình thức gom các bài đơn lẻ thành 1 chủ đề và dạy học theo từng bài đơn lẻ như trước đây mà không có sự gắn kết giữa các nội dung của chủ đề.

+ Rà soát, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện dạy học trực tuyến; nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến sẵn sàng ứng phó với tình huống diễn biến phức tạp của công tác phòng chống dịch Covid-19

- Thực hiện đúng quy định về dạy thêm học thêm trong nhà trường.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong chương trình các

môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học; giáo dục văn hóa giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống tác hại của thuốc lá... cho học sinh.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen luyện tập thể dục thể thao; Tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, chọn học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học phù hợp theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 về việc Hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm GDTX.

- Thực hiện giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh - thanh lịch cho học sinh Hà Nội; triển khai đại trà tài liệu Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS theo hướng dẫn của Sở GDĐT; triển khai tài liệu "Lịch sử huyện Thanh Oai" theo hướng dẫn của Huyện ủy Thanh Oai.

- Triển khai giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Làm tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh; Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau THCS theo đúng quy định.

4.1.2. Các giải pháp thực hiện

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn, họp bàn với nhóm, tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực và học sinh nhà trường. Chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà để học sinh có thói quen luôn chủ động tích cực, thích ứng với hình thức học trực tuyến khi có dịch bệnh.

- Đầu năm học, rà soát có số liệu về số học sinh yếu kém, học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thông báo tới giáo viên bộ môn của mỗi lớp để giáo viên quan tâm, động viên các em vươn lên trong học tập. Cuối mỗi học kỳ, tổ chức ôn tập miễn phí cho các em.

- Thành lập đội tuyển học sinh giỏi các khối. Định hướng phát huy thế mạnh các môn học của nhà trường. Phân công các đ. c giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng bồi dưỡng các đội tuyển.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên Tiếng anh tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tăng cường trang thiết bị dạy học Tiếng anh theo yêu cầu của giáo viên.

- Tăng cường công tác dự giờ học thêm, đảm bảo đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Đẩy mạnh chất lượng giáo dục chuẩn bị cho việc thực hiện đề án xây dựng trường thành trung tâm chất lượng cao của huyện.

- Xây dựng nội quy học sinh gắn với thực tế, chỉ ra được những việc phải thực hiện, những việc không được làm. BGH, BCH liên đới, chi đoàn phối kết hợp thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh, có hình thức khen thưởng, phê bình phù hợp. Lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống cho HS vào các giờ học các hoạt động giáo dục. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho HS mỗi tháng 1 chủ đề vào giờ chào cờ. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng. Cử cán bộ giáo viên làm công tác tham vấn tâm lý cho học sinh.

- Có Kế hoạch dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh - thanh lịch cho học sinh Hà Nội; tài liệu Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THCS; tài liệu "Lịch sử huyện Thanh Oai" theo hướng dẫn của Huyện ủy Thanh Oai.

4.2. Giải pháp 2: Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

4.2.1. Nhiệm vụ

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Thực hiện đúng Hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trong các năm học cấp THCS.

Xây dựng giáo án dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài giờ học.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền thông.

4.2.2. Các giải pháp thực hiện

- 100% giáo viên soạn giáo án dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài giờ học.

- Chú trọng đổi mới hình thức dạy học, đa dạng các phương pháp dạy trong một tiết học.

- Ứng dụng CNTT vào các giờ dạy, các hoạt động giao nhiệm vụ.

- Chú trọng đổi mới SH nhóm chuyên môn tránh hình thức, tập trung vào việc thảo luận các nội dung khó trong bài dạy để tháo gỡ khó khăn, phù hợp với đối tượng lớp HS, tập trung xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp có chất lượng, xây dựng ma trận đề KT.

4.3. Giải pháp 3: Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá

4.3.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng hướng dẫn theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện đúng hướng dẫn theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ GDĐT

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập; vở học; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa kì, cuối kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề.

Kiểm tra cuối kì I, cuối kì II các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thứ 4 của lớp 9 theo thông báo của Sở GDĐT theo đề chung của Phòng GDĐT, thực hiện hình thức chấm chéo;

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Xây dựng thư viện câu hỏi của trường; thường xuyên được bổ sung, cập nhật dữ liệu cho thư viện câu hỏi.

4.3.2. Các giải pháp thực hiện

- Phổ biến tới giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày

26/8/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT. Thực hiện đúng hướng dẫn theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ GDĐT

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với học sinh. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên : qua hồ sơ học tập; vở học; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ đề chung cho toàn khối đối với các môn Toán, Văn, Anh. Công tác ra đề, bảo mật đề thi, chấm thi đảm bảo khách quan.

4.4. Giải pháp 4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường

4.4.1. Nhiệm vụ

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên dạy tiếng Anh lớp 9 theo chương trình SGK cũ phải bổ sung kiến thức từ vựng của SGK mới cho HS.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học Tiếng Anh.

4.4.2. Các giải pháp thực hiện

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy Tiếng anh học theo đề án của thành phố.
- Tăng cường trang thiết bị dạy học tiếng Anh
- Khối 9: Hs tăng cường làm bài tập trên hệ thống Stady
- Tăng cường ứng dụng Ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm hỗ trợ tiếng Anh để nâng cao trình độ nghe, nói, đọc, viết cho HS.

4.5. Giải pháp 5: Tăng cường công tác an ninh trật tự, an toàn trường học

4.5.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương.

- Phòng, chống tai nạn thương tích và bạo lực học đường.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nước uống cho học sinh trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác Y tế học đường,

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy.

4.5.2. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục đạo đức pháp luật cho CB, GV, NV và HS toàn trường. Thực hiện việc ký cam kết với chính quyền địa phương, Công an xã, CMHS và HS trong việc thực hiện ATGT và phòng chống các tệ nạn XH.

- Thành lập tổ xung kích gồm đại diện BGH, giáo viên trực, đoàn viên tham gia giảm áp lực giao thông, chống ùn tắc trước cổng trường.

- Phối hợp với trung tâm y tế huyện, trạm y tế phường tổ chức khám sức khỏe, tuyên truyền và thực hiện phòng chống dịch bệnh cho HS.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, công an xã và các lực lượng xã hội để đảm bảo công tác an ninh trường học, trật tự an toàn giao thông trước cổng trường.

- Đối với công tác phòng cháy, chữa cháy:

+ Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy của nhà trường;

+ Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về công tác PCCC do các cơ quan chức năng tổ chức;

+ Phối hợp với cơ quan CS PCCC tổ chức tập huấn các kỹ năng thực hành, sử dụng trang thiết bị PCCC mà nhà trường mới được trang bị cho nhóm bảo vệ và đội phòng cháy chữa cháy của nhà trường;

+ Thường xuyên tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường;

+ Lồng ghép dạy kiến thức về PCCC và cứu hộ cứu nạn cho HS toàn trường trong các buổi SH tập thể, sinh hoạt ngoại khóa.

+ Định kỳ tổ chức kiểm tra các trang thiết bị cứu hỏa, thay thế các trang thiết bị hỏng, không sử dụng được;

+ Thực hiện nghiêm túc qui định tắt hết các thiết bị điện của các phòng làm việc, phòng học khi không sử dụng.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho HS.

4.6. Giải pháp 6: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

4.6.1. Nhiệm vụ

Chú trọng ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ

giáo dục chất lượng cao. Triển khai đầy đủ, hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học: Hanoistudy, smartschool, viedu... theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh;

Sử dụng sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử thông qua hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của ngành.

Chuẩn bị phòng học Tin học thực hiện dạy học môn Tin học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021 - 2022. Nâng cao chất lượng môn Tin học theo đề án hướng tới mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Duy trì và phát huy hiệu quả của trang thông tin điện tử của nhà trường.

4.6.2. Các giải pháp thực hiện

- Phát huy tối đa công năng sử dụng phòng Tin học
- Phát huy công năng hệ thống Camera trong công tác quản lý học sinh và giờ dạy.
- Tập huấn cho cán bộ GV và nhân viên kỹ năng Sử dụng sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử thông qua hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của ngành

4.7. Nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng

4.7.1. Nhiệm vụ

- Kiện toàn đội ngũ GV đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới giáo dục.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ.

4.7.2. Các giải pháp thực hiện

- Chủ động trong việc rà soát đội ngũ, kiểm tra nội bộ và bồi dưỡng GV, CBQL để bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia các khóa học về quản lý giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở, Phòng tổ chức và triển khai các nội dung tiếp thu trong các đợt tập huấn về kiến thức, kỹ năng chuẩn bị cho đổi mới kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT từ năm 2020 - 2021.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV cụ thể:

+ Trước năm học mới (tháng 8) tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV thông qua việc mời chuyên gia của Bộ GD&ĐT, trường ĐHSB bồi dưỡng cho GV trong toàn trường, GV tổ KHTN và GV tổ KHXH.

+ HKII tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV tổ Toán Lý Công nghệ và Tin.

- Liên kết với một số trường trong quận mời các chuyên gia giáo dục về bồi dưỡng chuyên môn, công tác chủ nhiệm ... cho CBGV.

- Nâng cao năng lực, ý thức tự học, tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân.
- Tạo điều kiện và cử GV tiếng Anh đi học nâng chuẩn theo quy định.

4.8. Giải pháp 8: Đẩy mạnh công tác xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia và đầu tư các thiết bị, đồ dùng dạy học

4.8.1. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hồ sơ để đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2018 (tháng 12/2018).

- Tiến hành kiểm kê, rà soát và đề xuất mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

4.8.2. Giải pháp thực hiện

- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế công nhận trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia, tiến hành rà soát, đánh giá lại và thiết lập hồ sơ để đề nghị các cấp công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với công tác đầu tư, mua sắm các thiết bị:

- + Dựa vào bảng danh mục các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, thống kê các thiết bị dạy học hiện có; đề xuất mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu: mua thêm bảng, máy chiếu, đồ dùng dạy học ở bộ môn Toán, Lý, Hóa

- + Thường xuyên sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học trong các tiết dạy trên lớp. Tuyệt đối không được dạy “chay”. Ghi chép đầy đủ trong sổ ghi mượn ĐDDH.

- + Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho các tiết dạy.

4.9. Giải pháp 9. Tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác quản lý

4.9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu và thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành, của các cấp.

- Quản lý, thu chi tài chính đúng quy định.

- Quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ và Quyết định 22/2012 của UBND thành phố; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức Hội nghị viên chức đầu năm học.
- Tăng cường quản lý đội ngũ GV. Quan tâm đến việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 8,9 đặc biệt giáo viên dạy lớp 9.
- Thực hiện công tác công khai trong lĩnh vực giáo dục.
- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng viên trong Chi bộ nhà trường.
- Phát triển qui mô trường lớp phù hợp.
- Quản lý trên tinh thần “Bám sát cơ sở - Kỷ cương trong quản lý - Thực chất trong đánh giá”.
- Thực hiện cải cách hành chính trong giáo dục.
- Tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, nhà trường với giáo viên, nhân viên, đại diện học sinh, đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

4.9.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện thu chi và quản lý tài chính theo các văn bản hướng dẫn (*liệt kê các văn bản chỉ đạo của Sở, UBND huyện, PGD*)
- Phối hợp hoạt động với Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học.
- Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Đúng các qui định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ và Quyết định 22/2012 của UBND thành phố;
- Thực hiện công tác xã hội hóa theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc bãi bỏ Điều 11 của quy định ban hành kèm theo QĐ số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội; Việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Không lợi dụng danh nghĩa xã hội hóa để lạm thu.
- Tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ, Sở, Phòng, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường; thống nhất quy chế chi tiêu nội bộ, qui chế dân chủ của đơn vị, qui định dạy thêm, học thêm, qui định thu chi tài chính,... trên tinh thần tự chủ gắn với việc tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu.
- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu GV, NV cho các môn học. Phân công chuyên môn phù hợp đặc biệt lựa chọn đội ngũ GV phân công dạy lớp 9.
- Nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL GV; tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá để nâng cao chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, biến quá trình kiểm tra thành tự kiểm tra, tự đánh giá của GV. Triển khai công tác tự kiểm định chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong Chi bộ thông qua việc kết nạp đảng viên mới.

- Phát triển qui mô trường lớp phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể năm học 2020-2021 trường tuyển sinh 5 lớp 6 với 184 HS. Hiện tại trường có 21 lớp với tổng số 844 HS. Dự kiến đến năm 2025, mỗi năm trường tuyển sinh HS với tổng số lớp 22 và 910 HS.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn tích cực tham gia dự giờ thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy và học cũng như giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực thi nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phải đầy đủ thủ tục, nội dung (không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ của mình lên cấp trên). Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời các nội dung được lấy ý kiến.

- Nhà trường tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền (nhà trường) với giáo viên, nhân viên, đại diện học sinh, đại diện cha mẹ học sinh về việc nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

5.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

5.1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Nguyễn Trực - TT Kim Bài giai đoạn 2021 - 2026 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website.

5.1.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Giáo viên, nhân viên:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

5.2. Hệ thống chỉ số thực hiện để đo và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược

5.2.1. Phát triển quy mô, chất lượng giáo dục

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2026	Giai đoạn 2027 - 2030
Số lượng học sinh toàn trường	843 học sinh	Tăng 10% so với hiện nay	Tăng 15% so với hiện nay
Số lớp mỗi khối	Hơn 5 lớp mỗi khối	Tăng 10% so với hiện nay	Tăng 15% so với hiện nay

5.2.2. Quy mô và chất lượng, hiệu quả, kết quả

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2016	Giai đoạn 2027 - 2030
Số lượng học sinh tốt nghiệp THCS	100% số lượng học sinh	100% số lượng HS	100% số lượng HS
Số học sinh lưu ban	1% tổng số học sinh	0,8% tổng số học sinh	0,5% tổng số học sinh
Số học sinh bỏ học	2% tổng số học sinh	1,5% tổng số HS	1% tổng số học sinh
Số giờ giảng dạy của GV	Thừa giờ (do thiếu GV)	Giờ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ	Giờ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ

5.2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2016	Giai đoạn 2027 - 2030
-----------------	-----------------	---------------------------	------------------------------

Tổng số lượng	48 người	55 người	70 người
Trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường	70% đạt chuẩn	100% đạt chuẩn	- 100% đạt chuẩn - 50% đội ngũ có trình độ đào tạo sau đại học
Đảng viên	37 người	42 người	48 người

5.2.4. Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2016	Giai đoạn 2027 - 2030
Hình thức kiểm tra, đánh giá	KTĐG	KTĐG + quá trình	Ứng dụng CNTT trong hoạt động KTĐG
Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Chỉ ứng dụng CNTT trong dạy học	Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý	Ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của nhà trường.

5.2.5. Thu - chi và phân phối, phân bổ các nguồn lực

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2016	Giai đoạn 2027 - 2030
Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Thiếu (đã mô tả ở trên)	Đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia về CSVC	Tăng khoảng 20% số lượng lớp học
Tài chính	Chưa tự chủ	Tự chủ một phần	Tự chủ một phần

5.2.6. Quản lý và năng lực quản lý

Nội dung	Hiện nay	G/đoạn 2021 - 2016	Giai đoạn 2027 - 2030
Trình độ cán bộ quản lý	Đại học	Sau Đại học	Sau Đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý.

5.3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện

* Mục đích, nội dung, cách thức, hình thức, quy trình tổ chức giám sát

- Mục đích: Kiểm soát, đôn đốc để thực hiện được những mục tiêu chiến lược.
- Nội dung: bao gồm các nội dung là:

+ Quy mô phát triển về các mặt: Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Quy mô lớp học, trường học, ...

+ Trình độ và năng lực đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục nhà trường.

+ Kiểm định chất lượng, ...

- Cách thức, hình thức:

+ Trực tiếp qua quan sát, thu thập số liệu, ...

+ Gián tiếp qua hệ thống thông tin từ các lực lượng giáo dục khác, từ đánh giá của cán bộ, nhân viên, giáo viên khác, ...

- Quy trình tổ chức giám sát:

Bước 1: Chuẩn bị cho việc giám sát, đánh giá.

Bước 2: Tiến hành giám sát, đánh giá mức độ thực hiện qua các giai đoạn.

Bước 3: Kết thúc việc giám sát, đánh giá.

Bước 4: Thông báo kết quả giám sát, đánh giá và mức độ hoàn thành.

** Qui định trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận giám sát, đánh giá*

- Trách nhiệm của bộ phận giám sát, đánh giá:

+ Kiểm tra các điều kiện thực hiện kế hoạch chiến lược.

+ Kiểm tra sự phù hợp năng lực của những người thực hiện chiến lược.

+ Kiểm tra, giám sát trong quá trình việc thực hiện các nội dung của kế hoạch chiến lược.

+ Kiểm tra và đánh giá các kết quả đạt được, những mặt hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Quyền hạn của bộ phận giám sát, đánh giá:

+ Yêu cầu những người thực hiện thực hiện đúng chiến lược được phê duyệt của nhà trường.

+ Đình chỉ thực hiện nhiệm vụ đối với những cá nhân cố tình vi phạm hoặc không thực hiện đúng mục tiêu chiến lược của nhà trường.

Nơi nhận :

- Phòng GDĐT Thanh Oai (để báo cáo)

- Đảng ủy, UBND TT (để báo cáo);

- CB, GV, NV (để thực hiện);

- Lưu văn phòng.

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Mạnh Hà

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH OAI